

Số: 01/2022/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung

Ông Trần Hoài Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Võ Thị Hồng Luyến – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 227, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy:

[1] Ngày 08/11/2017, Tòa án thụ lý vụ án: “*Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn là bà Trần Thị B – sinh năm 1945 với bị đơn là ông Trần T1 – sinh năm 1954 và bà Trần Thị Ngọc L – sinh năm 1962; cùng cư trú tại thôn Đ, xã P, huyện Đ (nay là tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/3/2018 bà Trần Thị B ủy quyền cho chị Đỗ Thị Thu K – sinh năm 1990; cư trú tại thôn Đ, xã P, huyện Đ (nay là tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 178, 179); ngày 24/9/2018, bà Trần Thị B ủy quyền cho chị Võ Thị Thủy T2 – sinh năm 1995; địa chỉ số 276 đường I, tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là phường I, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 180) và ngày 15/4/2020, bà Trần Thị B ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến N – sinh năm 1995; địa chỉ tại tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 182). Ngày 05/8/2020, bà Trần Thị B có đơn chấm dứt việc ủy quyền đối với chị Võ Thị Thủy T2 (bút lục 181).

[3] Ngày 07/9/2020, Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2020.

Ngày 14/9/2020, anh Nguyễn Tiến N là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị B có đơn yêu cầu hoãn phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa ngày 23/9/2020. Tại phiên tòa, ông Trần T1 vừa là bị đơn vừa là đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Trần Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn (các con của ông T1, bà L) có mặt tại phiên tòa.

[4] Ngày 12/10/2020, Tòa án có Thông báo mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/10/2020.

Ngày 20/10/2020, Tòa án nhận được đơn yêu cầu của anh Nguyễn Tiến N đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do ngày 01/10/2020, bà Trần Thị B có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Trần T1, bà Trần Thị Ngọc L phải trả cho bà Trần Thị B 4.329.750 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 8062/QĐ-UBND và Quyết định số 8260/QĐ-UBND cùng ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần T1, bà Trần Thị Ngọc L tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 2 (trước đây thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 7), phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa ngày 23/10/2020, bà Trần Thị B, chị Đỗ Thị Thu K, anh Nguyễn Tiến N vắng mặt; ông Trần T1 có mặt tại phiên tòa, nhưng Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xem xét đơn khởi kiện bổ sung của bà Trần Thị B.

[5] Ngày 10/11/2020, Tòa án có Thông báo thụ lý bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

[6] Ngày 10/5/2021, Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2021.

Ngày 18/5/2021, Tòa án nhận được văn bản ủy quyền ngày 17/9/2020 của bà Trần Thị B về việc ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1996; địa chỉ liên hệ số 276 đường I, phường I, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07/6/2021, Tòa án nhận được đơn yêu cầu tạm hoãn phiên tòa của chị Nguyễn Thị H.

Ngày 08/6/2021, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa (lần 01, sau khi thụ lý bổ sung) với lý do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa; chị Đỗ Thị Thu K và anh Nguyễn Tiến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do; ông Trần T1 có mặt tại phiên tòa. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/7/2021.

[7] Ngày 28/6 và ngày 02/7/2021, chị Đỗ Thị Thu K và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu tạm hoãn phiên tòa và chuyển ngày xét xử vì lý do Thành phố Hồ Chí Minh

(chị K cho rằng chị đang sinh sống tại Thành Phố Hồ Chí Minh) và thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đang áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Y tế và UBND tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử có Thông báo số 398/TB-TA ngày 29/6/2021 về việc tạm dừng phiên tòa do tình hình dịch bệnh COVID-19 tại các tỉnh, thành phố đang diễn biến phức tạp, nguy cơ dịch bệnh lây lan và bùng phát trên diện rộng là rất cao.

[8] Ngày 04/10/2021, Tòa án có Thông báo mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2021.

Ngày 01/11/2021, Tòa án nhận được đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án của bà Trần Thị B với lý do chị Đỗ Thị Thu K là người quyết định thay cho bà, nhưng hiện đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đang có dịch bệnh COVID-19; chị K đang có thai nên ảnh hưởng đến việc đi lại; *đồng thời bà đang yêu cầu Cục Quản lý đường bộ III cung cấp thông tin về việc cấm mốc lộ giới có liên quan đến thửa đất của bà để làm chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất.*

Tại Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04/11/2021, Hội đồng xét xử đã nhận định lý do bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phiên tòa ngày 04/11/2021, ông Trần T1 và bà Trần Thị Ngọc L có mặt; chị Đỗ Thị Thu K và anh Nguyễn Tiến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị B là chị Nguyễn Thị H và đại diện UBND thị xã Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

[9] Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự theo quy định của pháp luật, cùng ngày 04/11/2021 Hội đồng xét xử đã có Thông báo số 747/TB-TA yêu cầu bà Trần Thị B, anh Nguyễn Tiến Nguyên, chị Đỗ Thị Thu K, chị Nguyễn Thị H cung cấp tài liệu thể hiện bà Trần Thị B *đã gửi* đơn yêu cầu Cục Quản lý đường bộ III cung cấp thông tin như bà Trần Thị B trình bày tại đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án đề ngày 28/10/2021. Ngày 09/11/2021, Tòa án nhận được tài liệu (do chị Nguyễn Thị H gửi) thể hiện bà Trần Thị B có đơn yêu cầu cung cấp thông tin *đề ngày 05/11/2021* gửi Cục Quản lý đường bộ III vào *ngày 08/11/2021*. Điều đó chứng tỏ việc bà Trần Thị B có đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án, trong đó có lý do *bà đang yêu cầu Cục Quản lý*

đường bộ III cung cấp thông tin về việc cấm mốc lộ giới có liên quan đến thửa đất của bà để làm chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất là không chính xác.

[10] Ngày 03/12/2021, Tòa án có Thông báo mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2021.

Ngày 17/12/2021, Tòa án nhận được đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án của chị Nguyễn Thị H yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ với lý do nguyên đơn đã yêu cầu, nhưng Cục Quản lý đường bộ III chưa cung cấp thông tin theo yêu cầu của nguyên đơn.

Phiên tòa ngày 23/12/2021, ông Trần T1 và bà Trần Thị Ngọc L có mặt; chị Đỗ Thị Thu K và anh Nguyễn Tiến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt không có lý do; đại diện UBND thị xã Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phần xét thấy của Quyết định hoãn phiên tòa ngày 23/12/2021, Hội đồng xét xử cũng đã nhận định lý do chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện cho đương sự được cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa ngày 23/12/2021.

[11] Ngày 21/01/2022, Tòa án có Thông báo mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/02/2022.

Ngày 17/02/2022, Tòa án nhận được đơn rút ủy quyền của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N về việc chấm dứt việc nhận ủy quyền của bà Trần Thị B; chị Đỗ Thị Thu K có đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án với lý do chị đang có thai nghén, sức khỏe không tốt và đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, hơn nữa tình hình dịch bệnh phức tạp, không thuận tiện cho việc đi lại nên không thể về tham gia phiên tòa được. Ngoài ra, Cục Quản lý đường bộ III chưa cung cấp thông tin cho bà Trần Thị B, chứng cứ này có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thật khách quan của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tạm đình chỉ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[11.1] Tại phần xét thấy của Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04/11/2021 và ngày 23/12/2021, Hội đồng xét xử đã nhận định lý do bà Trần Thị B cũng như chị Nguyễn Thị H và nay là chị Đỗ Thị Thu K đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[11.2] Ngày 11/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và ngày 15/02/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc quy định

tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*”. Do đó, việc chị Đỗ Thị Thu K cho rằng tình hình dịch bệnh rất phức tạp, không thuận tiện cho việc đi lại là không phù hợp.

[11.3] Ngày 28/10/2021, bà Trần Thị B có đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án, trong đó có lý do chị Đỗ Thị Thu K đang có thai; ngày 14/02/2022, chị Đỗ Thị Thu K cũng có đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án, trong đó có lý do chị đang có thai, sức khỏe không tốt và đang ở Thành phố Hồ Chí Minh; Bác sĩ yêu cầu ở tại chỗ để tiện theo dõi và xử lý nếu có triệu chứng bệnh, nhưng bà B cũng như chị K không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh chị K đang có thai và chỉ định của Bác sĩ như chị K trình bày. Ngoài ra, chị K cho rằng chị đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng theo dấu Bru điện nơi gửi thể hiện đơn yêu cầu tạm đình chỉ vụ án của chị K đề ngày 14/02/2022 được gửi từ Đ.

[11.4] Mặt khác, tại bản tự khai của bà Trần Thị B đề ngày 06/3/2018 (bút lục 146), bà B cho rằng cơ quan có thẩm quyền chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) đối với phần đất còn lại của bà, trong đó có diện tích đất hiện bà đang tranh chấp với ông Trần T1, bà Trần Thị Ngọc L là do chính quyền xã nói để cấp sau vì gần Quốc lộ 1A, chưa có mốc lộ giới, khi nào có mốc lộ giới sẽ cấp tiếp. Tuy nhiên, tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/02/2006 của Chủ tịch UBND huyện Đ (viết tắt là Quyết định số 106, bút lục 318) đã bác đơn khiếu nại của bà Trần Thị B cho rằng Nhà nước cấp GCNQSDĐ cho bà không đủ diện tích là không đúng. Tại Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 09/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 386, 387) đã bác khiếu nại của bà Trần Thị B cho rằng UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ cho bà thiếu diện tích; công nhận Quyết định số 106 là đúng chính sách, pháp luật hiện hành. Riêng thửa đất số 424, diện tích 560m², tờ bản đồ số 7 xã P lập năm 1998 (trong đó có phần đất hiện bà Trần Thị B đang tranh chấp với ông Trần T1, bà Trần Thị Ngọc L thuộc thửa đất số 802, tờ bản đồ số 7 xã P) đang có tranh chấp nên chưa cấp GCNQSDĐ. Do đó, việc bà Trần Thị B yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án, trong đó có lý do chờ Cục Quản lý đường bộ III cung cấp thông tin về mốc lộ giới là không cần thiết.

[11.5] Theo nội dung đơn rút ủy quyền của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N thể hiện anh Nguyễn, chị H và bà B đã thống nhất chấm dứt việc ủy quyền. Mặc dù, bà B không ký vào đơn rút ủy quyền của anh Nguyễn, chị H nhưng ngoài anh N và chị H, thì bà B còn ủy quyền cho chị K. Mặt khác, tuy bà B đã ủy quyền cho các anh, chị H, K, Nhưng Tòa án vẫn tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà B. Ngoài ra, bà B còn ký nhận các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho chị K, nên bà B hoàn toàn biết được thời

gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án nói trên để tham gia phiên tòa, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bà B không có mặt tại các phiên tòa ngày 04/11/2021, ngày 23/12/2021 và hôm nay, ngày 21/02/2022.

[12] Từ những nhận định trên, việc nguyên đơn đã nhiều lần có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên việc nguyên đơn và tất cả người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt hai lần, đối với chị H; vắng mặt ba lần, đối với anh N; vắng mặt bốn lần, đối với chị K nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì bị coi là từ bỏ việc khởi kiện, Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Trần Thị B có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[13] Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp được sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, bà Trần Thị B là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, nên Tòa án đã có Thông báo về việc miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà B.

[15] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng. Bà B phải chịu, bà B đã nộp và chi phí xong.

[16] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị hoãn phiên tòa để làm rõ bà Trần Thị B có biết việc chấm dứt nhận ủy quyền của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N hay không; chị Đỗ Thị Thu K đề nghị hoãn phiên tòa và tạm đình chỉ vụ án vì cho rằng chị đang có thai, không bảo đảm sức khỏe, dịch bệnh diễn biến phức tạp, chờ Cục Quản lý đường bộ III cung cấp thông tin cho bà Trần Thị B. Do đó, cần thông báo cho bà Trần Thị B biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của bà B tại phiên tòa sắp tới do Hội đồng xét xử ấn định thì mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là không phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 20/TB-TLVA ngày 08 tháng 11 năm 2017, thụ lý vụ án bổ sung số 730/TB-TLBS ngày 10 tháng 11 năm 2020,

về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất; tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị B – sinh năm 1945; cư trú tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu K – sinh năm 1990; cư trú tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018).

- *Bị đơn*: Ông Trần T1 – sinh năm 1953 và bà Trần Thị Ngọc L – sinh năm 1962.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chị Trần Thị Hoài T3 – sinh năm 1986

2/ Chị Trần Thị Hoài V – sinh năm 1989

3/ Chị Trần Thị Hoàng Bảo A – sinh năm 1993

4/ Chị Trần Thị Hồng L – sinh năm 1991

5/ Anh Trần Huy H1 – sinh năm 1998

6/ Anh Trần Hoài Công

7/ Chị Trần Thị Hoài P

Cùng cư trú tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Ngọc L và các anh, chị Trần Thị Hoài T3, Trần Thị Hoài V, Trần Thị Hồng L, Trần Thị Hoàng Bảo A, Trần Thị Hoài P, Trần Huy H1, Trần Hoài C: Ông Trần T1 – sinh năm 1953; cư trú tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo các văn bản ủy quyền ngày 22/02/2018, 27/02/2018, 05/3/2018, 06/3/2018, 22/6/2018, 12/7/2018).

8/ Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường I, thị xã Đ tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh T3 – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T4 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ (theo quyết định ủy quyền số 12716/QĐ-UBND ngày 13/10/2021).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

3. Về án phí: Bà Trần Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm ngàn*). Bà Trần Thị B phải chịu, bà Trần Thị B đã nộp và chi phí xong.

5. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thu Lan